



Hải phòng, ngày 23 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

A, CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2021:

I, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Nhân sự và thù lao của Ban kiểm soát:

- Nhân sự của Ban kiểm soát gồm các thành viên:
 - + Ông Trần Quang Huy – Trưởng ban chuyên trách
 - + Bà Vũ Thanh Thủy – Thành viên
 - + Bà Trần Thị Thùy – Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/04/2021)
 - + Bà Vũ Thu Hiền – Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/04/2021)

- Mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 đã thực hiện theo đúng Nghị quyết số 180/2021/NQ-ĐHCD ngày 29/04/2021 được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2021 thông qua từng vị trí. Trưởng ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp, liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu, phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty như:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCD thường niên thông qua ngày 29/04/2021.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021.
- Thẩm định, soát xét, đánh giá các BCTC, báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty năm 2021.
- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH) trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của HDQT và Công ty về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021. Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HDQT và BDH.
- Tham gia cùng HDQT, BDH rà soát và góp ý trong công tác cập nhật, sửa đổi và ban hành các điều lệ, quy chế quản trị, quy chế quản lý nội bộ áp dụng từ năm 2021 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

II, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã ban hành Nghị quyết số 180/2021/NQ-DHCD ngày 29/04/2021 trong đó có nội dung thông qua kế hoạch SXKD 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần là: 185.000 trđ
 - Lợi nhuận trước thuế là: 4.210 trđ
- Kết quả thực hiện năm của Công ty:
- Chỉ tiêu doanh thu thuần là: 180.113 trđ, đạt 97,4% kế hoạch năm.
 - Lợi nhuận trước thuế là: 5.360 trđ, đạt 127,3% kế hoạch năm.

1.2, Chi trả cổ tức & phân phối lợi nhuận các quỹ năm 2020:

IHDQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 10/2021/NQ-IHDQT về phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 và ra Thông báo số 196/TB-AQTS về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 vào ngày 12/05/2021. Việc phân phối lợi nhuận các quỹ cũng đã được tiến hành và thể hiện trên BCTC năm 2021 tuân thủ theo đúng nội dung của Nghị quyết đã được DIHDCD thông qua. Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức năm 2020, không tiến hành thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2021 cho cổ đông.

1.3, Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2021:

Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2021 theo mức đã được DIHDCD thường niên năm 2021 thông qua.

1.4, Lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC 2021:

IHDQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-IHDQT ngày 26/05/2021 lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán và thẩm định giá ASCO, đây là đơn vị nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất trước DIHDCD thông qua.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định BCTC năm 2021 của Công ty và thống nhất đánh giá:

- Ban kiểm soát ghi nhận chưa có điều gì bất thường trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Kết quả SXKD của Công ty năm 2021 do ảnh hưởng xấu của dịch bệnh Covid-19 nên chỉ tiêu doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nhưng vẫn duy trì được hiệu quả về lợi nhuận.

2.1, Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CPẮc quy Tia Sáng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán và thẩm định giá ASCO kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với các số liệu đã được thể hiện trong BCTC năm 2021.

- Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh BCTC đã được Công ty lập và trình bày tuân thủ quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng. Công ty hiện đang áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính (về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC).

Kết luận của kiểm toán viên về các BCTC năm 2021 của Công ty: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phầnẮc quy Tia Sáng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ thực hiện đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

2.2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

2.2.1, Đánh giá một số chỉ tiêu chính kết quả SXKD theo BCTC kiểm toán số 09/2022/ASCO//BCKT-NV ngày 01/03/2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		So sánh thực hiện với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	166.906		182.297		109,2%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	"	2.275		2.184		96,0%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	164.631	185.000	180.113	97,4%	109,4%
4	Giá vốn hàng bán	"	135.218		154.606		114,3%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	29.412		25.507		86,7%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	"	401		607		151,4%
7	Chi phí tài chính	"	1.010		712		70,5%
	Tr. đó Chi phí lãi vay	"	936		570		60,9%
8	Chi phí bán hàng	"	13.547		12.605		93,0%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	10.043		7.493		74,6%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	"	5.213		5.305		101,8%

11	Thu nhập khác	"	49		56		114,1%
12	Chi phí khác	"	7		0,005		0,1%
13	Lợi nhuận khác	"	42		56		133,1%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	5.255	4.210	5.361	127,3%	102,0%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	"	747		761		101,8%
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	4.508		4.600		102,0%
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	668		682		102,0%

- Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn, doanh thu thuần năm 2021 bằng 109,4% năm 2020, đạt 97,4% kế hoạch năm 2021, chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Doanh thu giảm chủ yếu do các nguyên nhân:

+ Dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng xấu tới mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, các hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ dẫn tới nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước suy giảm, đặc biệt thị trường nội địa.

+ Giá vật tư đầu vào tăng trong khi các hãng cạnh tranh khốc liệt giảm giá sâu, tăng chiết khấu.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 bằng 102% so với năm 2020 và vượt kế hoạch năm đề ra 127,3% chủ yếu do các khoản chi phí SXKD giảm.

2.2.2. Đánh giá chi phí SXKD: (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		So sánh cùng kỳ		
	Thực hiện	Tỷ trọng / DT thuần (%)	Thực hiện	Tỷ trọng / DT thuần (%)	Tăng (+) / giảm (-)	Tăng / giảm (%)	Tăng / giảm tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần	164.630,6		180.113,5		15.482,8	9,40%	
Giá vốn hàng bán	135.218,4	82,13%	154.606,0	85,84%	19.387,6	14,34%	3,70%
Chi phí tài chính	1.010,2	0,61%	712,1	0,40%	- 298,2	-29,52%	-0,22%
Chi phí bán hàng	13.546,7	8,23%	12.605,2	7,00%	- 941,5	-6,95%	-1,23%
Chi phí quản lý	10.043,0	6,10%	7.492,5	4,16%	- 2.550,5	-25,40%	-1,94%
Tổng LN trước thuế	5.255,1	3,19%	5.360,6	2,98%	105,4	2,01%	-0,22%

- Giá vốn hàng bán trong kỳ tăng 14,34% so với cùng kỳ do biến động tăng giá của vật tư đầu vào;

- Chi phí tài chính giảm 29,52% so với cùng kỳ do chi phí lãi vay phải trả giảm;

- Chi phí bán hàng giảm 6,95% do giảm chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm và chi phí khác bằng tiền;

- Chi phí quản lý giảm 25,4% do tất cả các loại chi phí đều giảm so với năm 2020;

- Các khoản chi phí trên giảm trong kỳ khiến cho lợi nhuận trước thuế tăng 2,01% so với năm 2020.

2.2.3, Đánh giá hiệu quả SXKD thông qua các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020	2019
Khả năng sinh lời					
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,82%	5,75%	5,96%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	4,59%	4,08%	3,47%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,55%	2,74%	2,11%
Hiệu quả sử dụng chi phí					
1	Tỉ suất sinh lời của giá vốn hàng bán	%	16,50%	21,75%	18,42%
2	Tỉ suất sinh lời của CP bán hàng	%	42,08%	38,48%	38,78%
3	Tỉ suất sinh lời của CP QLDN	%	70,80%	51,91%	53,65%
4	Tỉ suất sinh lời của Tổng CP	%	3,06%	3,29%	2,74%
Khả năng thanh toán					
1	Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	4,41	5,10	2,74
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,23	3,33	1,81
3	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,90	0,83	0,71
Cơ cấu tài sản - nguồn vốn					
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	22,66%	19,61%	36,51%
2	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	77,34%	80,39%	63,49%
3	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	29,31%	24,39%	57,51%
Các Vòng quay					
1	Vòng quay các khoản phải thu	vòng	10,14	6,12	7,90
	Thời gian 1 vòng quay các khoản phải thu	ngày	36,01	59,76	46,20
2	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,16	2,78	3,13
	Thời gian 1 vòng quay các hàng tồn kho	ngày	115,65	131,87	116,78

Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2021 vẫn đảm bảo an toàn.

- Các tỷ suất lợi nhuận năm 2021 đều cao hơn năm 2020 cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn vốn trong kỳ đã tốt hơn, trừ tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần giảm do doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận chỉ tương đương năm trước.

- Các tỷ suất hiệu quả sử dụng chi phí trong năm 2021 đều cao hơn năm 2020 và các năm trước cho thấy Công ty đã tiết kiệm được các khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, trừ tỷ suất so với giá vốn hàng bán giảm do giá vốn tăng.

- Các hệ số khả năng thanh toán cho thấy Công ty vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán, cần lưu ý khả năng thanh toán tổng quát khi hệ số này đã giảm so với năm 2020.

- Các hệ số cơ cấu tài chính trong năm 2021, tuy tỷ trọng nợ đã tăng so với năm 2020 nhưng cơ cấu tài chính của Công ty vẫn được đảm bảo an toàn khi tài sản được tài trợ phần lớn bởi vốn chủ sở hữu.

- Vòng quay các khoản phải thu trong năm 2021 cao hơn so với năm 2020. Thời gian 1 vòng quay cho thấy Công ty đã rút ngắn được thời gian thu hồi tiền hàng.

- Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2021 cao hơn so với năm 2020. Thời gian 1 vòng quay ngắn hơn cho thấy Công ty đã quản trị tốt hơn hàng tồn kho.

2.3, Cơ cấu tài chính năm 2021:

Đánh giá tình hình tài sản – nguồn vốn thông qua số liệu bảng cân đối kế toán:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021	So sánh	CL %
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	69.350.690.428	63.839.504.982	5.511.185.446	8,6%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.234.274.613	1.468.038.435	3.766.236.178	256,5%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.084.497.974	14.235.213.928	(2.150.715.954)	-15,1%
	+ Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.726.742.033	18.814.858.504	(2.088.116.471)	-11,1%
	+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	22.186.686	4.564.410	17.622.276	386,1%
	+ Phải thu ngắn hạn khác	179.648.154	299.699.101	(120.050.947)	-40,1%
	+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.844.078.899)	(4.883.908.087)	39.829.188	-0,8%
3	Hàng tồn kho	50.089.605.915	47.887.800.443	2.201.805.472	4,6%
	+ Hàng tồn kho	50.698.456.743	48.528.662.073	2.169.794.670	4,47%
	+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(608.850.828)	(640.861.630)	32.010.802	-5,0%
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.942.311.926	248.452.176	1.693.859.750	681,8%
	+ Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1.456.051.894	248.452.176	1.207.599.718	486,0%
	+ Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	486.260.032	-	486.260.032	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	33.243.982.161	34.017.286.588	(773.304.427)	-2,3%
1	Các khoản phải thu dài hạn	95.288.657	-	95.288.657	
2	Tài sản cố định	33.148.693.504	33.879.580.224	(730.886.720)	-2,2%
	- Tài sản cố định hữu hình	29.133.409.769	32.795.468.024	(3.662.058.255)	-11,2%
	+ Nguyên giá	140.464.561.112	137.782.787.607	2.681.773.505	1,9%
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(111.331.151.343)	(104.987.319.583)	(6.343.831.760)	6,0%
	-Tài sản cố định thuê tài chính	2.994.002.335	-	2.994.002.335	
	+ Nguyên giá	2.994.002.335	-	2.994.002.335	
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	
	- Tài sản cố định vô hình	1.021.281.400	1.084.112.200	(62.830.800)	-5,8%

	+ Nguyên giá	1.314.154.000	1.314.154.000	-	0,0%
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(292.872.600)	(230.041.800)	(62.830.800)	27,3%
3	Tài sản dở dang dài hạn	-	137.706.364	(137.706.364)	-100,0%
3	Tài sản dài hạn khác	-	-	-	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	102.594.672.589	97.856.791.570	4.737.881.019	4,8%
III	NỢ PHẢI TRẢ	23.251.584.864	19.190.121.814	4.061.463.050	21,2%
1	Nợ ngắn hạn	21.452.067.866	19.094.756.138	2.357.311.728	12,3%
	- Phải trả người bán ngắn hạn	5.514.427.498	3.921.402.704	1.593.024.794	40,6%
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	417.083.822	1.746.006.104	(1.328.922.282)	-76,1%
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.870.346	270.585.919	(249.715.573)	-92,3%
	- Phải trả người lao động	3.758.980.749	4.325.131.400	(566.150.651)	-13,1%
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	234.914.588	234.434.217	480.371	0,2%
	- Phải trả ngắn hạn khác	288.439.490	301.548.508	(13.109.018)	-4,3%
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.868.725.889	5.919.903.410	2.948.822.479	49,8%
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.449.354.312	1.677.208.929	(227.854.617)	-13,6%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	899.271.172	698.534.947	200.736.225	28,7%
2	Nợ dài hạn	1.799.516.998	95.365.676	1.704.151.322	1787,0%
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.709.151.322	-	1.709.151.322	
	- Phải trả dài hạn khác	90.365.676	95.365.676	(5.000.000)	-5,2%
IV	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	79.343.087.725	78.666.669.756	676.417.969	0,9%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	67.454.800.000	67.454.800.000	-	0%
2	Quỹ đầu tư phát triển	6.433.249.032	5.756.994.695	676.254.337	11,7%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.455.038.693	5.454.875.061	163.632	0,003%
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	855.044.499	946.512.813	(91.468.314)	-9,7%
	- LNST chưa phân phối năm nay	4.599.994.194	4.508.362.248	91.631.946	2,0%
	TỔNG NGUỒN VỐN	102.594.672.589	97.856.791.570	4.737.881.019	4,8%

i) Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 tăng 4,8% so với thời điểm 01/01/2021.

- Tài sản ngắn hạn tăng 8,6% trong đó:

+ Hàng tồn kho tăng 4,6% với thành phẩm tăng 47,76%, chi phí SXKD dở dang tăng 2,88%;

+ Phải thu ngắn hạn giảm 15,1% trong đó phải thu khách hàng giảm 11,1%; nợ xấu giảm 9,26%;

- Tài sản dài hạn giảm 2,3% chủ yếu do khấu hao TSCD tăng.

ii) Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 tăng 4,8% so với thời điểm 01/01/2021.

- Nợ phải trả tăng 21,2% chủ yếu do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 49,8% và phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Ngoài ra, khoản mục phải trả người bán tăng 40,6%; người mua trả tiền trước giảm 76,1%; phải trả người lao động giảm 13,1%; thuế & các khoản phải nộp Nhà nước giảm 92,3%; quỹ khen thưởng phúc lợi tăng 28,7%.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 tăng 0,9% so với thời điểm 01/01/2021 chủ yếu do tăng quỹ đầu tư phát triển 11,7%.

3. Về các hoạt động kiểm soát khác

3.1, Kiểm soát hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị:

- Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành xong hạng mục lắp đặt hệ thống PCCC tự động nhà xưởng, kho Gas với tổng chi phí đầu tư thực hiện là 2.977.441.000 đồng, hình thành tài sản dài hạn trị giá 2.706.764.545 đồng.

Báo cáo Quyết toán dự án hoàn thành của hạng mục này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO với ý kiến của kiểm toán viên rằng: “Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và kết quả kiểm tra, theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, quá trình thực hiện dự án đã tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án hoàn thành tại thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành”.

- Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư mua sắm máy móc thiết bị trị giá: 2.994.002.335 đồng trong đó có sử dụng nguồn kinh phí từ thuê tài chính. Nợ thuê tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2021 là: 2.480.359.270 đồng, trong đó khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng là 771.207.948 đồng. Các tài sản trên được đưa vào sử dụng từ 31/12/21 nên chưa trích khấu hao.

3.2, Kiểm soát việc theo dõi và thu hồi công nợ:

Nợ xấu tại thời điểm 31/12/2021 tiếp tục giảm so với thời điểm 01/01/2021 tuy nhiên tỉ lệ giá trị nợ xấu có thể thu hồi cũng giảm.

3.3, Kiểm soát hệ thống kiểm soát nội bộ:

Trong năm 2021, IIDQT đã ra Nghị quyết 23/2021/NQ-IIDQT ngày 03/12/2021 thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ với chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3.4, Kiểm soát giao dịch người liên quan:

Trong năm 2021, không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội

bộ; không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây; không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc điều hành; không phát sinh các giao dịch của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

4. Về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

4.1, Về nhân sự và thù lao HĐQT:

Trong năm 2021 có sự thay đổi về nhân sự của Hội đồng Quản trị:

- + Ông Phạm Văn Thọ – Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/04/2021)
- + Ông Nguyễn Xuân Bắc – Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/04/2021)

- Mức thù lao của HĐQT năm 2021 đã thực hiện theo đúng Nghị quyết số 180/2021/NQ-DHCD ngày 29/04/2021 được Đại hội đồng Cổ đông (DHCD) thường niên năm 2021 thông qua từng vị trí.

4.2, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đã tiến hành họp định kỳ theo quý và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty. Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Cụ thể HĐQT trong năm 2021 đã họp 08 lần, ban hành 25 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, đầu tư tài sản...

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp Nghị quyết của DHCD, tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời BDH trong hoạt động điều hành SXKD.

- Chỉ đạo sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số Quy chế, quy định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

Qua việc xem xét Nghị quyết của DHCD và các biên bản họp HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 của HĐQT.

4.3, Hoạt động của Ban Điều hành:

- Trong năm 2021 Ban Điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị Quyết của DHCD và các Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Ban Điều hành đã triển khai xây dựng các Quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo, tổ chức công bố thông tin kịp thời, chính xác và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật Nhà nước quy định.

Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của BĐH Công ty.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành:

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của cổ đông giao, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến khách quan, trung thực với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng các Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Ý kiến của Cổ đông:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

III, Đề xuất, kiến nghị:

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2022 Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban TGD Công ty cần:

- Khắc phục nhanh các hạn chế còn tồn tại đã nêu trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 của Ban TGD.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty thông qua các biện pháp như: giảm tiêu hao trong sản xuất sản phẩm; tiết kiệm các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý, chi phí bán hàng; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi công nợ để quay vòng vốn nhanh, giảm rủi ro tài chính; nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ...

- Tiếp tục duy trì và phát huy các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm soát nội bộ (KSNB) như:

+ Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

+ Thực hiện tốt việc kiện toàn cơ cấu tổ chức hợp lý, đảm bảo tính xuyên suốt và nhất quán từ trên xuống dưới trong việc ban hành các quyết định, triển khai cũng như kiểm tra việc thực hiện các quyết định trong phạm vi toàn đơn vị.

+ Thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt, bổ nhiệm và sa thải nhân viên; Đảm bảo chế độ lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác cho cán bộ. Đặc biệt là, cần xây dựng hệ thống đánh giá năng lực và hiệu quả công việc.

+ Quán triệt phổ biến cho các nhân viên về vai trò của KSNB trong việc kiểm soát rủi ro; thường xuyên đánh giá về KSNB và cần có cam kết về đảm bảo KSNB hiệu quả.

+ Chú trọng đến việc nhận diện, phân tích và đánh giá, kiểm soát rủi ro có hiệu quả.

+ Công khai, minh bạch thông tin, thực hiện tốt việc truyền đạt thông tin và nhận thông tin phản hồi nhằm giúp cho việc kiểm soát hiệu quả và nâng cao uy tín của Công ty.

B, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của DIHDCĐ và các quy định liên quan khác của luật Doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước.
- Thẩm định báo cáo hoạt động của Công ty 6 tháng và năm 2022 theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc HĐQT trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Trần Quang Huy